



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3669* /TTr-UBND

Điện Biên, ngày *10* tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Chương trình an toàn, vệ sinh lao động
tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ
ban hành Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025.*

Sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm giảm 5% tần suất tai nạn lao động chết người.

b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; trên 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Mục tiêu 6: Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

g) Mục tiêu 7: 100% số người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Chương trình được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, áp dụng với tất cả các ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành trọng tâm và nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

a) Phối hợp rà soát, đề xuất, tham gia góp ý vào dự thảo sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn, vệ sinh lao động...

b) Tập huấn nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện, đến cấp xã, phường thị trấn.

c) Kiến toàn cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động (ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý; điều tra, thu thập số liệu thống kê), ưu tiên vào các dữ liệu về điều kiện lao động của người làm nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, môi trường lao động.

d) Triển khai tin học hóa trong hoạt động quản lý, bảo đảm đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính

sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

2. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động

a) Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức Lễ phát động Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ hàng năm cấp tỉnh.

b) Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả các phong trào quần chúng về công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động.

c) Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn vệ sinh lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho nông dân; vận động nông dân tham gia phong trào bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho nông dân theo quy định của pháp luật, đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đẩy mạnh tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đơn vị; phối hợp hỗ trợ triển khai các mô hình, các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

b) Tăng cường phối hợp, tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc, có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Hỗ trợ, triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

d) Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động.

4. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để thực hiện Chương trình; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh Điện Biên; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình; phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Huy động các nguồn lực xã hội hoá của tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 1.620.000.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng*), trong đó: Ngân sách địa phương: 1.620.000.000 đồng.

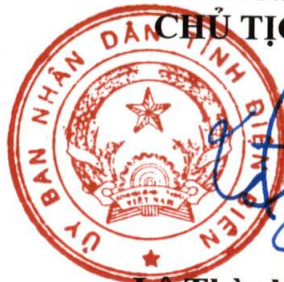
Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2025. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

5

DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số 3669 /TTr-UBND ngày 10 /11/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Nhu cầu giai đoạn 2022-2025	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	330	-	100	110	120
2	Các hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về ATVS LĐ hằng năm	1.000	100	300	300	300
3	Hoạt động tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	290	-	80	100	110
	TỔNG CỘNG:	1.620	100	480	510	530

(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn)